

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SBI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SBI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SBI CONSTRUCTION DEVELOPMENT AND TECHNICAL INFRASTRUCTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108737198

3. Ngày thành lập: 14/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 26 Ngõ 254/1 Đường Bưởi, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913533372

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội-ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế cơ-diện công trình; Thiết kế cấp- thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Khoản8Điều1Nghị Định100/2018/NĐ-CP); Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ (Khoản1Điều49Nghị Định59/2015/NĐ-CP); Kiểm định xây dựng(Điều50Nghị Định59/2015/NĐ-CP); Định giá xây dựng (Điều 52 Nghị Định 59/2015/NĐ-CP); Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều47Nghị Định59/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản13Điều1 của Nghị định số42/2017/NĐ-CP và khoản7Điều1Nghị định số100/2018/NĐ-CP); Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Khoản1Điều46Nghị Định 59/2015/NĐ-CP); Giám định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng(Điều2Thông tư03/2011/TT-BXD ngày06/4/2011); Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Khoản1Điều 3 thông tư06/TT-BXD ngày 25/4/2017); Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều11Nghị định số 45/2015/NĐ-CP); Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng(khoản24Điều3Luật Xây dựng); Lập dự án	7110(Chính)

	đầu tư xây dựng (khoản 26 Điều 3 Luật Xây Dựng); Bảo trì công trình xây dựng (Khoản 13 Điều 3 nghị Định 46/2010/ND-CP); Tư vấn, thiết kế hệ thống xử lý chất thải, khai thác nước ngầm, và xử lý chất thải rắn; Tư vấn thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; Đo đạc, đo vẽ bản đồ địa hình; đo độ lún; đo độ nghiêng; đo độ chuyển dịch và định vị công trình; Quản lý dự án các công trình xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014); Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết khu đô thị, khu công nghệ cao, khu kinh tế đặc thù, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và điểm dân cư nông thôn; Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc-liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (Điều 67 của Nghị định số 59/2015/ND-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 100/2018/ND-CP); Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định số 79/2014/ND-CP); Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp; đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110KV; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; Thiết kế phòng chống mối.	
2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
3.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn (khoản 8 Điều 4 Luật Đấu Thầu)	7020
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ (khoản 7, 21, 22 Điều 2 - Luật chuyển giao Công nghệ) - Đánh giá môi trường chiến lược; Đánh giá tác động môi trường (Khoản 22, 23 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường); - Tư vấn về kinh tế xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; - Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; lập bản cam kết bảo vệ môi trường;	7490

5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Lập, thẩm tra tổng dự toán và dự toán các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu, cảng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị, hàng không và thông tin liên lạc; - Lập, thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp	4390
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Phá dỡ	4311
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất và lượng công trình xây dựng; - Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng	7120

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN TRUNG	Số 1B, Tầng 5, Nhà B, Chung cư An Sinh, Hẻm 43/21/22 Phố Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	013413854	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
2	ĐÀO QUANG HÀ	Thửa 332 tờ BĐ 13 Cầu Đor 4, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	026084005800	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
3	NGUYỄN ANH TUẤN	Số nhà 26, Ngách 254/1 Đường Bưởi,, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	035080002351	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO QUANG HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 026084005800

Ngày cấp: 24/07/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thửa 332 tờ BĐ 13 Cầu Đor 4, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P. A1909, Tòa A, Chung cư Mulberrry Lane, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội